

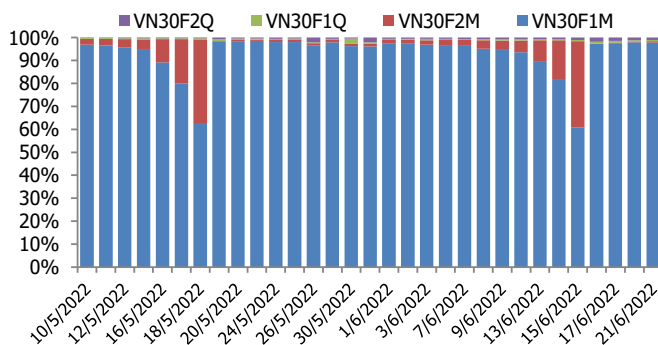
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	30	1228.00	41,048
VN30F2208	18/8/2022	58	1224.80	277
VN30F2209	15/9/2022	86	1224.90	191
VN30F2212	15/12/2022	177	1224.40	477

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 4,8 đến 16 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên +3,46 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên +0,26 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 505.677 hợp đồng được khớp lệnh, đây cũng là mức thanh khoản kỷ lục từ trước tới nay. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 381 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.682 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên test lại mức đáy tháng 5 với thanh khoản thấp là tín hiệu tích cực. Dòng tiền có sự chuyển hướng khi nhóm cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian vừa qua bị chốt lời, thay vào đó là nhóm cổ phiếu đã giảm sâu như chứng khoán, ngân hàng,...thu hút được dòng tiền vào bắt đáy. Với tín hiệu phục hồi từ các thị trường thế giới, cùng với đó là nhóm bluechips có sự phân hóa với sự hỗ trợ từ hoạt động mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài, thị trường có khả năng có nhịp hồi đủ vòng T+ nhờ lực kéo từ nhóm bluechips.
- Nhà đầu tư phái sinh nên tiếp cận phiên giao dịch mới với tâm lý thận trọng ở cả hai chiều Long và Short, hạn chế bám theo các tín hiệu tăng-giảm, thay vì vậy, rình rập quanh các khu vực hỗ trợ - kháng cự. Đối với chiến lược giao dịch ngắn hạn, canh Mua trong trường hợp giá điều chỉnh về các mức hỗ trợ 1215-1218 điểm, quản trị rủi ro nếu thủng xuống dưới 1205 điểm và hướng đến ngưỡng giá mục tiêu 1236-1240 điểm. Chiều ngược các vị thế Bán khống có thể được mở nếu giá hồi nhanh về vùng kháng cự 1236-1240 quản trị rủi ro nếu VN30F1M vượt hẳn qua 1250 điểm và canh chốt lời nếu đạt mức lợi nhuận 20 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

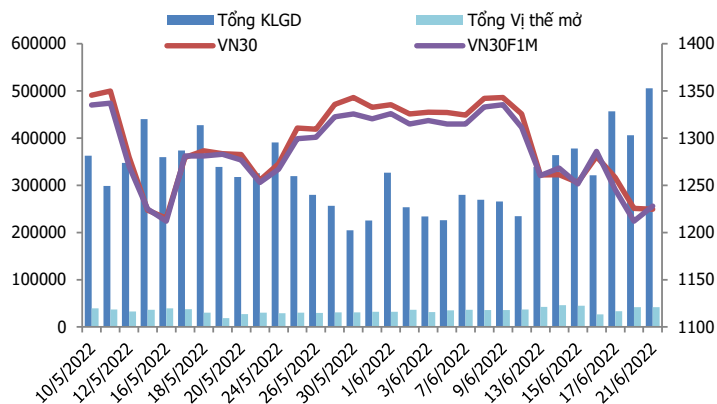
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1236-1240 điểm hoặc 1249-1252 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1215-1218 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

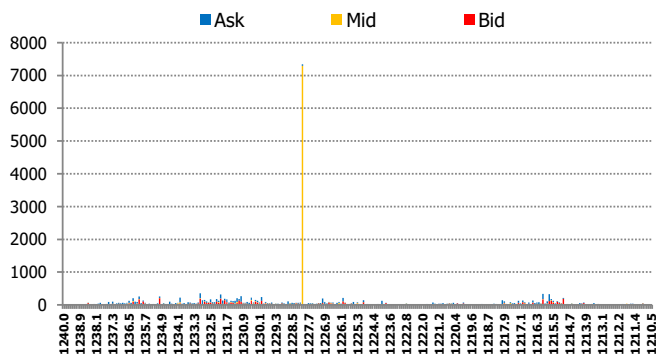
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1228.0	1.32	504,516	24.5	41,048	0.3
VN30F2208	1224.8	0.56	879	12.8	277	100.7
VN30F2209	1224.9	0.71	141	-25.0	191	-11.6
VN30F2212	1224.4	0.39	141	9.3	477	-5.7
Tổng			505,677	24.5	41,993	0.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 4,8 đến 16 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,02 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 24,46% so với phiên liền trước, đạt 505.677 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 504.516 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 381 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.682 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.225,84 điểm (thấp hơn 2,16 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.227,06 điểm (+2,26 điểm), VN30F2209 là 1.228,27 điểm (+3,37 điểm) và VN30F2212 là 1.232,23 điểm (+7,83 điểm)

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

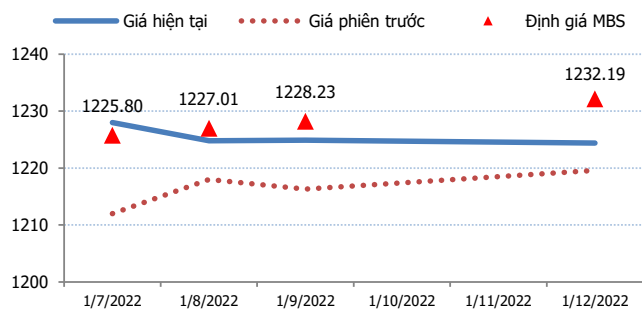
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1215-1218	1196-1200	1158-1166
Kháng cự	1233-1236	1249-1252	1330-1340

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.2	6.00	-9.2	-7.68
VN30F1Q - VN30F1M	-3.1	4.30	-7.4	-7.66
VN30F1Q - VN30F2M	0.1	-1.70	1.8	0.02
VN30F2Q - VN30F1M	-3.6	7.60	-11.2	-6.54
VN30F2Q - VN30F2M	-0.4	1.60	-2	1.14
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.5	3.30	-3.8	1.12

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



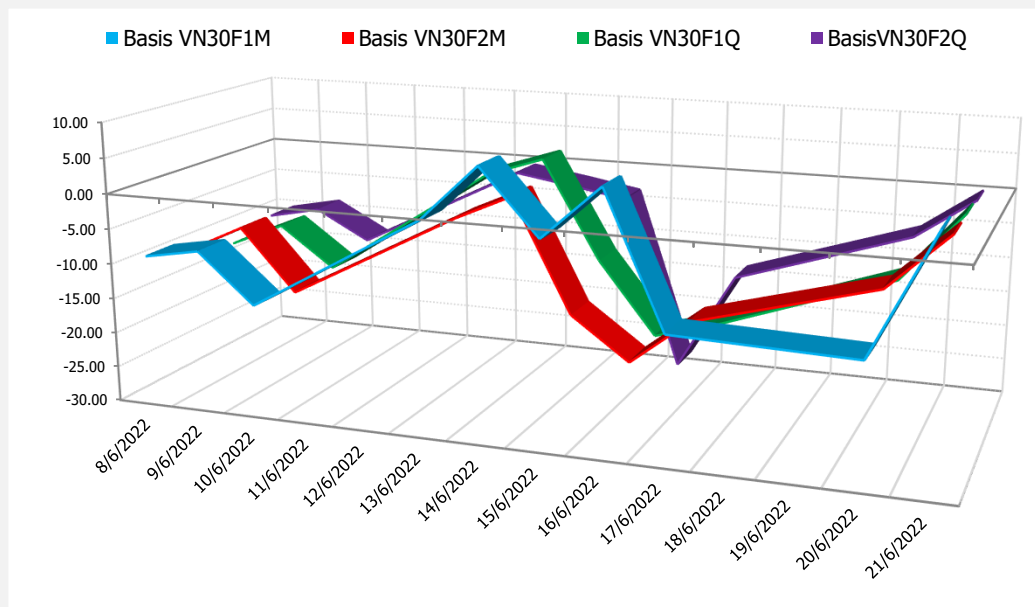
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

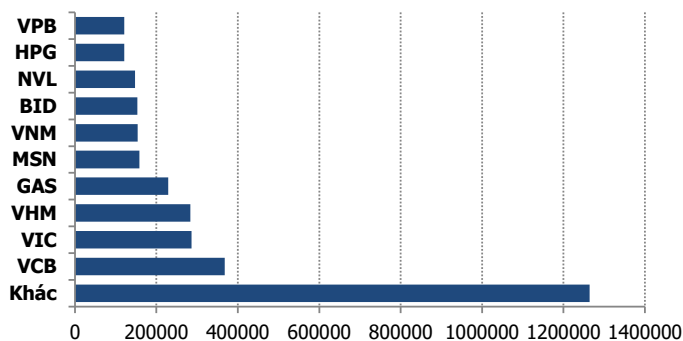
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 4,8 đến 16 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên +3,46 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên +0,26 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -3,6 điểm đến +0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 9,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

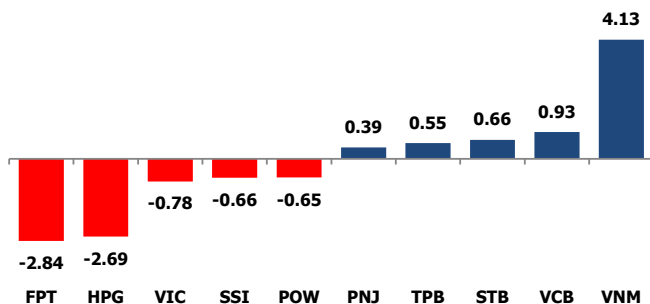


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1172.47	1224.54
Thay đổi	-7.93	-1.02
%Chg	-0.67	-0.08
YTD	-21.75	-20.26
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,651.46	3,284.11
P/E	12.77	10.69
P/B	1.96	2.08

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, số mã tăng điểm (14) áp đảo so với số mã giảm điểm (12) và 4 mã đứng tham chiếu. FPT và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,84 điểm và -2,69 điểm; ngoài ra VIC, SSI hay POW cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,02 điểm (-0,08%) xuống 1.224,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 205,36 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.303 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 411,8 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+149 tỷ đồng), REE (+84 tỷ đồng), GAS (+69 tỷ đồng), CTG (+48 tỷ đồng), NLG (+42 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,172.47	(0.67)	12.77	(21.75)
Dow Jones	30,530.25	2.15	16.45	(15.98)
S&P500	3,764.79	2.45	18.82	(21.01)
Nikkei 225	26,264.65	0.07	18.67	(8.78)
Shanghai	3,306.72	(0.26)	13.43	(9.15)
DAX	13,292.40	0.20	11.85	(16.32)
Vàng	1,829.91	(0.17)		0.04
Dầu WTI	107.99	(1.40)		43.58

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/06/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%	3.70%	3.70%
Thứ Ba - 21/06/2022			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.6%	0.6%	1.3%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 5)	5.60M	5.39M	5.41M
Thứ Tư - 22/06/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	9.0%	9.1%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.7%	0.4%	
Thứ Năm - 23/06/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	54.8	54.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	51.8	51.8	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	54.6	54.6	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	51.8	51.8	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	225K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.956M		
Thứ Sáu - 24/06/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	1.4%	-0.9%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 6)	93.0	92.9	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 5)	591K	585K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 641,47 điểm (+2,15%) lên 30.530,25 điểm, ghi nhận phiên tốt nhất trong tháng. Chỉ số S&P 500 tiến 2,45% lên 3.764,79 điểm, đánh dấu phiên tăng mạnh nhất của chỉ số này trong tháng 6. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,51% lên 11.069,30 điểm. Các chỉ số chính đã trải qua tuần lao dốc thứ 10 trong 11 tuần qua do lo ngại ngân hàng trung ương sẽ nâng lãi suất quyết liệt hơn để kiềm chế lạm phát, điều này gây ra nguy cơ kinh tế suy thoái.
- Giá dầu tăng nhờ nhu cầu nhiên liệu trong mùa hè tăng cao, trong khi nguồn cung vẫn khan hiếm vì các lệnh trừng phạt đối với dầu Nga sau cuộc xung đột với Ukraine. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 52 xu (+0,5%) lên 114,65 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,53 USD lên 109,52 USD/thùng.
- Sau khi giảm nhẹ 2 USD/ounce trong phiên giao dịch trước, giá vàng thế giới đêm qua có lúc bứt phá đi lên nhưng không vượt qua mức cản 1.845 USD/ounce. Chốt phiên, giá vàng phải lùi về 1.832 USD/ounce, giảm thêm 6 USD so với mức giá cùng thời điểm hôm trước là 1.838 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 8-2022 cũng giảm 3,5 USD/ounce, giao dịch lần cuối ở mức 1.832 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, HPG và VIC là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, FPT gây ảnh hưởng -2,84 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.96	75,000	-0.79	1.90%	146.283	-0.78	#N/A N/A	2.73
VPB	Banks	7.26	27,200	0.37	4.29%	197.694	0.33	7.02	1.39
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.13	89,100	-3.15	5.06%	224.909	-2.84	20.75	5.06
VHM	Real Estate Management & Development	6.75	65,000	0.00	1.88%	152.767	0.00	7.40	2.19
MWG	Specialty Retail	6.46	73,500	-0.54	6.76%	249.825	-0.43	20.91	4.81
TCB	Banks	6.46	33,000	0.00	3.05%	163.628	0.00	6.04	1.19
HPG	Metals & Mining	5.70	20,800	-3.70	4.88%	840.022	-2.69	3.63	1.22
ACB	Banks	5.66	23,000	0.44	3.11%	61.505	0.30	7.46	1.61
MSN	Food Products	5.39	111,000	0.00	4.21%	107.21	0.00	15.77	5.72
VNM	Food Products	5.28	73,700	6.81	7.27%	348.608	4.13	16.79	4.78
NVL	Real Estate Management & Development	4.42	75,500	0.00	1.46%	183.977	0.00	34.82	4.04
MBB	Banks	4.00	22,450	-0.22	3.85%	141.216	-0.11	6.20	1.33
VCB	Banks	3.47	77,700	2.24	3.32%	71.447	0.93	16.00	3.14
VJC	Airlines	2.97	127,800	0.63	2.40%	89.787	0.23	353.57	4.05
STB	Banks	2.95	19,200	1.86	4.81%	208.546	0.66	9.17	1.02
HDB	Banks	2.82	23,600	-0.63	3.45%	39.534	-0.22	7.34	1.52
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.12	119,800	1.53	5.04%	125.871	0.39	22.01	3.63
VRE	Real Estate Management & Development	2.02	28,000	-2.44	2.72%	72.292	-0.62	69.84	2.05
TPB	Banks	1.91	25,650	2.40	5.01%	79.027	0.55	7.75	1.48
CTG	Banks	1.42	23,050	1.99	4.67%	106.163	0.34	9.01	1.14
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	38,650	0.26	2.36%	31.861	0.04	20.58	2.37
PDR	Capital Markets	1.16	50,500	1.20	3.06%	95.762	0.17	18.18	4.65
SSI	Capital Markets	1.09	18,300	-4.69	10.25%	470.982	-0.66	6.05	1.21
GAS	Gas Utilities	0.98	119,500	-4.17	9.74%	282.09	-0.52	23.39	4.19
SAB	Food Products	0.94	155,000	1.97	6.04%	28.158	0.22	25.97	4.64
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.70	13,950	-7.00	8.60%	464.62	-0.65	16.25	1.12
BID	Banks	0.53	30,300	2.71	5.87%	41.955	0.17	13.37	1.77
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	39,000	-0.64	5.19%	21.035	-0.03	20.00	1.94
BVH	Beverages	0.33	51,500	2.18	3.57%	65.955	0.09	20.37	1.76
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	21,700	-0.46	7.91%	50.708	-0.02	19.75	1.75

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn